

Số: 1812023/QĐST-HNGĐ

Thành phố BT, ngày 27 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 80, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 248/2023/TLST-VDS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

Bà **Bùi Thúy A**, sinh năm 1983;

Ông **Trần Nguyên T**, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Số 327D ấp PL, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T có 02 người con chung tên Trần Thế B, sinh ngày 30/01/2009 và Trần Gia H, sinh ngày 21/11/2019. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận con chung do bà A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Nguyên T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết

[4] Về nợ chung: Bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002969 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T thuận tình ly hôn

- Về con chung: Bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T có 02 người con chung tên Trần Thế B, sinh ngày 30/01/2009 và Trần Gia H, sinh ngày 21/11/2019. Sau khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận con chung do bà Bùi Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Bà Bùi Thúy A không yêu cầu ông Trần Nguyên T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Nguyên T được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Bùi Thúy A và ông Trần Nguyên T phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002969 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã BP;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoàn Trang